



zuǒ bian

左边

Noun · on the left

Example Sentences

wǒ de shū zài zhuō zi de zuǒ bian

我的书在桌子的左边。

My book is on the left side of the table.

wǒ de shū zài zuǒ biān

我的书在左边。

My book is on the left.

dì tiě zhàn zài zuǒ biān wǒ men wǎng nà biān zǒu

地铁站在左边，我们往那边走。

The subway station is on the left, let's go that way.

Trace each character, then write the word on your own.

左	左	左	左	左	左	左	左				
边	边	边	边	边	边	边	边				